
BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN LƯU VỰC SÔNG KÔN- HÀ THANH

Nhận xét tình hình trong 24h qua

Dự báo trong 24h tới

Diễn biến mực nước các nút tính toán: Phương án 1

[illegible]

Vĩnh Sơn 4	Mức nước (H, m)									
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)									
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)									
Vĩnh Sơn 5	Mức nước (H, m)				153.90	154.40	154.85	154.85	154.80	154.70
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				25.00	28.87	28.62	28.28	27.88	27.45
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.00	24.50	24.50	28.50	28.50	28.50
Trà Xom 1	Mức nước (H, m)				656.73	656.70	656.75	656.75	656.75	656.75
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.11	5.56	5.46	5.35	5.24	5.25
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				4.20	4.20	4.20	4.20	4.20	4.20
Định Bình	Mức nước (H, m)				71.50	71.41	71.32	71.26	71.20	71.14
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				62.00	78.36	77.62	82.96	83.12	82.71
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				107.62	98.81	98.56	98.39	98.22	98.05
Núi Một	Mức nước (H, m)				38.34	38.30	38.30	38.30	38.30	38.30
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.00	0.39	0.36	0.33	0.30	0.27
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Thuận Ninh	Mức nước (H, m)				62.66	62.65	62.65	62.65	62.65	62.65
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				0.42	0.93	0.88	0.82	0.80	0.75
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Văn Phong	Mức nước (H, m)				24.95	24.85	24.85	24.80	24.80	24.75
	Lưu lượng đến (Q,m ³ /s)				141.53	139.51	138.63	137.64	136.53	135.35
	Lưu lượng xả (Q,m ³ /s)				141.53	141.29	141.29	141.11	141.11	140.93

II - Hiện trạng công trình

1) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn A tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 767.73 m
- Lưu lượng đến hồ: 2.80 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

2) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn B tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 815.83 m
- Lưu lượng đến hồ: m^3/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

3) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn C tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 972.00 m
- Lưu lượng đến hồ: 5.61 m^3/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

4) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 4 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: m
- Lưu lượng đến hồ: m^3/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

5) Hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn 5 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 153.90 m
- Lưu lượng đến hồ: m^3/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

6) Hồ chứa thủy điện Trà Xom 1 tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 656.73 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.11 m^3/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

7) Hồ chứa thủy điện Định Bình tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 71.50 m
- Lưu lượng đến hồ: 62.00 m^3/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: 0 cửa

8) Hồ chứa thủy điện Núi Một tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 38.34 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.00 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

9) Hồ chứa thủy điện Thuận Ninh tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 62.66 m
- Lưu lượng đến hồ: 0.42 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa

10) Hồ chứa thủy điện Văn Phong tại thời điểm phát bản tin

- Mức nước: 24.95 m
- Lưu lượng đến hồ: 141.53 m³/s
- Số cửa xả đáy đang mở: cửa
- Số tràn xả mặt đang mở: cửa